

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CÁI NƯỚC
TỈNH CÀ MAU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 10/2019/HNGĐ - ST
Ngày 28 - 01 - 2019
V/v Tranh chấp Ly hôn, nuôi con

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CÁI NƯỚC, TỈNH CÀ MAU**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Hà Thanh Khiết**

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông **Nguyễn Văn Mầm**

Ông **Bùi Hữu Khánh**

- Thư ký phiên tòa: Ông **Hồ Chí Thêm** - Thư ký Tòa án

Trong ngày 28 tháng 01 năm 2019 tại Tòa án nhân dân huyện Cái Nước xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 552/2018/TLST- HNGĐ ngày 05 tháng 12 năm 2018 về tranh chấp Ly hôn, nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 425/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 27 tháng 12 năm 2018 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị **Hoa Mộng L** – sinh năm 2000 (Có mặt)

Cư trú tại: Ấp H, xã L, huyện C, Cà Mau.

- Bị đơn: Anh **Phùng N** – sinh năm 1993 (Vắng mặt)

Cư trú tại: Ấp T, xã L, huyện C, Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 16 tháng 11 năm 2018, tại phiên hòa giải ngày 27 tháng 12 năm 2018 và tại phiên tòa chị **Hoa Mộng L** trình bày:

Về hôn nhân: Chị L và anh Phùng N kết hôn vào ngày 12 tháng 4 năm 2017, không có đăng ký kết hôn, thời gian đầu vợ chồng sống rất hạnh phúc. Tuy nhiên trong quá trình chung sống thì có phát sinh mâu thuẫn với nhau. Nguyên nhân mâu thuẫn là do anh N hờn lảo, chửi bới cha mẹ vợ, chị đã khuyên nhủ nhiều lần nhưng anh N không thay đổi tính tình. Nay xét thấy cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Cái Nước, giải quyết cho chị được ly hôn với anh Phùng

N.

Về con chung: Trong quá trình chung sống vợ chồng có một người con tên Phùng Thảo N, sinh ngày 08 tháng 4 năm 2018. Hiện con đang sống chung với Chị L. Khi ly hôn chị yêu cầu được nuôi con, không yêu cầu anh N cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Chị Hoa Mộng L yêu cầu tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Anh Phùng N thống nhất với lời trình bày của chị Hoa Mộng L về thời gian kết hôn và con chung. Về nguyên nhân mâu thuẫn anh không đồng ý, anh xác định nguyên nhân mâu thuẫn là do cha mẹ vợ khó khăn và muốn vợ chồng anh không sống chung với nhau và cha vợ có đánh anh trước nên anh có chửi lại. Nay vợ anh yêu cầu ly hôn anh không đồng ý.

Về con chung: Anh N thống nhất vợ chồng có một con chung như vợ anh trình bày. Anh không đồng ý giao con cho vợ anh nuôi vì vợ chồng không có mâu thuẫn và anh cũng không đồng ý ly hôn.

Về tài sản chung và nợ chung: Anh đồng ý tự thỏa thuận theo yêu cầu của Chị L.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa. Tòa án nhận định:

[1] Tranh chấp giữa Chị Hoa Mộng L và anh Phùng N là tranh chấp về Hôn nhân và gia đình về việc Ly hôn thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Chị Hoa Mộng L và anh Phùng N có địa chỉ tại xã Lương Thế Trân, huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau. Do đó Tòa án nhân dân huyện Cái Nước thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Nhận định của Tòa án về nội dung tranh chấp của vụ án:

Về hôn nhân: Chị Hoa Mộng L và Anh Phùng N chung sống từ ngày 12 tháng 4 năm 2017, không đăng ký kết hôn. Đây là hôn nhân không hợp pháp, không được pháp luật thừa nhận và bảo vệ theo quy định tại khoản 1 Điều 9 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Theo quy định tại khoản 1 Điều 51 Luật HNGĐ năm 2014 thì Chị Hoa Mộng L có quyền yêu cầu giải quyết việc ly hôn. Yêu cầu của Chị L đã được Tòa án nhân dân huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau thụ lý giải quyết theo quy định tại Điều 53 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 và pháp luật tố tụng dân sự. Sau khi thụ lý giải quyết vụ án Tòa án nhân dân huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau tiến hành hòa giải tại Tòa án theo quy định tại Điều 54 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014. Tại biên bản hòa giải ngày 27 tháng 12 năm 2018 anh Phùng N không đồng ý ly hôn với Chị L. Nhưng do Chị L và anh N không có đăng ký kết hôn nên Tòa án nhân dân huyện Cái Nước căn cứ vào Điều 220 Bộ luật tố tụng

dân sự Quyết định đưa vụ án ra xét xử theo thủ tục chung. Chị Hoa Mộng L và anh Phùng N không có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật vì vậy mối quan hệ hôn nhân giữa Chị L và anh N không có giá trị pháp lý. Tòa án nhân dân huyện Cái Nước căn cứ vào khoản 2 Điều 53 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014. Tuyên bố không công nhận Chị Hoa Mộng L và anh Phùng N là vợ chồng.

Về con chung: Chị L và anh N xác định vợ chồng có với nhau được 01 con chung tên Phùng Thảo N, sinh ngày 08 tháng 4 năm 2018. Hiện nay con đang ở với Chị L, Chị L yêu cầu được nuôi con, không yêu cầu anh N cấp dưỡng nuôi con, anh N không đồng ý giao con cho Chị L. Hội đồng xét xử xét thấy tại khoản 3 Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 quy định: “Con dưới 36 tháng tuổi được giao cho mẹ trực tiếp nuôi, trừ trường hợp người mẹ không đủ điều kiện để trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con hoặc cha mẹ có thỏa thuận khác phù hợp với lợi ích của con”. Đối chiếu với ngày tháng năm sinh của cháu Phùng Thảo N thì hiện tại cháu N chưa đủ 36 tháng tuổi. Do đó Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị Hoa Mộng L về việc giao con chung cho Chị L trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi thành niên. Anh Phùng N không phải cấp dưỡng nuôi con. Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

- *Về tài sản chung và nợ chung:* Chị L và anh N xác định vợ chồng tự thỏa thuận nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Do đó Tòa án không đặt ra xem xét.

Nếu sau này Chị L và anh N có phát sinh tranh chấp về tài sản chung và nợ chung thì Chị L và anh N đều có quyền khởi kiện thành vụ kiện dân sự khác theo quy định pháp luật.

[3] Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm chị Hoa Mộng L phải nộp 300.000 đồng theo quy định tại Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ:

Các điều 28; 35; 39; 147, 227, 266, 271, 273 Bộ luật tố tụng dân sự 2015;

Các điều 9, 14, 51, 53, 54, 56, 57, 58, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

điểm a, khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

[1] Về hôn nhân: Tuyên bố chị **Hoa Mộng L** và anh **Phùng N** không phải là vợ chồng.

[2] Về con chung: Giao cháu **Phùng Thảo N**, sinh ngày 08 tháng 4 năm 2018 cho chị Hoa Mộng L trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi thành niên. Anh

Phùng N không phải cấp dưỡng nuôi con. Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

[3] Về tài sản chung, nợ chung và nợ riêng: Chị L và anh N xác định vợ chồng tự thỏa thuận nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Do đó Tòa án không đặt ra xem xét.

Nếu sau này Chị L và anh N có phát sinh tranh chấp về tài sản chung và nợ chung thì Chị L và anh N đều có quyền khởi kiện thành vụ kiện dân sự khác theo quy định pháp luật.

[3] Về án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Chị Hoa Mộng L phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm số tiền là 300.000 (ba trăm nghìn đồng), được trừ vào số tiền tạm ứng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm đã nộp là 300.000 (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0004960 ngày 05 tháng 12 năm 2018 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau. Chị Hoa Mộng L đã nộp đủ án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

Trường hợp Bản án (Quyết định) được thi hành theo quy định tại điều 2 luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 luật thi hành án dân sự.

Án xử sơ thẩm công khai các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai. Anh Phùng N vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai.

Nơi nhận:

- Phòng KTNV&THA TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND huyện Cái Nước;
- Chi cục THADS huyện Cái Nước;
- Các đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hà Thanh Khiết